TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-PT
Ngày 06 - 9 - 2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con và chia tài sản khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tân

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Nguyệt

Ông Bùi Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 16/2023/TLPT- HNGĐ, ngày 14 tháng 7 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản khi ly hôn".

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 40/2023/HNGĐ-ST, ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 15/2023/QĐ-PT, ngày 24 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lý Tuyết D, sinh năm 1983. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lương Thị Hồng Mơ - Luật sư Văn phòng Luật sư Lương Hồng Mơ, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu, (Có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn P, sinh năm 1989. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Việt Quỳnh – Luật sư Văn phòng Luật sư Trần Đức Hùng và Cộng sự - Chi nhánh tỉnh Bạc Liêu, (Có mặt).

- *Người kháng cáo:* Anh Trần Văn P, sinh năm 1989.

NỘI D VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lý Tuyết D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh Trần Văn P kết hôn với nhau năm 2012, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/5/2014. Trong thời gian gần đây cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, do không hiểu nhau, không thông cảm nhau. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị D yêu cầu ly hôn với anh P.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị D và anh P có 01 (một) con chung tên Trần Gia K, sinh ngày 31/7/2014. Khi ly hôn chị D yêu cầu được nuôi cháu K (hiện cháu K đang sống cùng anh P) và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôn con. Về điều kiện nuôi con đảm bảo, do chị có việc làm ổn định và có thu nhập.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị D xác định tài sản chung của vợ chồng là số tiền 70.000.000 đồng hiện nay chị D đang giữ bằng việc gửi vào sổ tiết kiệm tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á. Khi ly hôn chị D đồng ý chia đôi số tài sản trên chị D và anh P mỗi người 35.000.000 đồng.

Bị đơn anh Trần Văn P trình bày:

Về hôn nhân: Anh P thống nhất với ý kiến trình bày của chị D và đồng ý ly hôn với chị D.

Về con chung: Anh và chị D có 01 (một) người con chung tên Trần Gia K (nam), sinh ngày 31/7/2014, hiện cháu K đang sống cùng với anh. Khi ly hôn anh P tôn trọng ý kiến của con, nếu con đồng ý sống với ai thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh không đồng ý cho chị D nuôi con, mà yêu cầu lấy ý kiến của con thời điểm hiện tại.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh P đồng ý khi ly hôn chia đôi số tài sản chung là 70.000.000 đồng, chị D và anh P mỗi người 35.000.000 đồng. Anh P rút lại yêu cầu chia tài sản chung số tiền 20.000.000 đồng.

Tại bản án số 40/2023/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 4 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu đã xét xử và quyết định như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Tuyết D.

- Về hôn nhân: Xử cho chị Lý Tuyết D ly hôn với anh Trần Văn P.

- Về con chung: Buộc anh Trần Văn P giao cháu Trần Gia K, sinh ngày 31/7/2014 cho chị Lý Tuyết D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh P có quyền và nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng: Chị D không yêu cầu cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chia cho anh Trần Văn P số tiền 35.000.000 đồng, chia cho chị D số tiền 35.000.000 đồng. Buộc chị D có trách nhiệm giao trả cho anh P số tiền 35.000.000 đồng.

Đình chỉ xét xử yêu cầu chia số tiền 20.000.000 đồng của anh Trần Văn P.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí; quyền và nghĩa vụ của các đương sự ở giai đoạn thi hành án; quyền và thời hạn kháng cáo.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023 bị đơn anh Trần Văn P nộp đơn kháng cáo với nội D: Kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm số 40/2023/HNGĐ-ST, ngày 28/4/2023 của Toà án nhân dân huyện Phước Long về quyền nuôi con. Anh P yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo và yêu cầu được nuôi cháu Trần Gia K.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Chị Lý Tuyết D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu được quyền nuôi con và nộp cho Tòa án các giấy tờ chứng minh về điều kiện nuôi con, việc anh P cản trở không cho chị thăm con.

Anh Trần Văn P giữ nguyên nội D kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giao cháu Trần Gia K cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, vì anh có đủ điều kiện nuôi con, đồng thời anh P nộp cho Tòa án các giấy tờ để chứng minh về điều kiện nuôi con và anh P yêu cầu Hội đồng xét xử tham khảo ý kiến của cháu K tại phiên tòa.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị D trình bày: Trước khi chị D và anh P mâu thuẫn thì cháu K sống cùng anh chị và được chăm sóc tốt, việc chị D không trực tiếp nuôi con là do anh P tự ý đưa cháu K về cho ông, bà nội nuôi dưỡng, không có ý kiến của chị D, lỗi của anh P. Hiện chị D có việc làm và thu nhập ổn định, chị D cũng sắp xếp công việc tại thành phố Hồ Chí Minh trở về quê sống cùng con, hiện chị D có hơn 10 công ruộng, đủ điều kiện nuôi con. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh P trình bày: Anh P có việc làm và thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi con. Hiện cháu K đang sống cùng anh P, nên tránh làm xáo trộn cuộc sống của cháu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh P, áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm, giao cháu Trần Gia K cho anh Trần Văn P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ý kiến của cháu Trần Gia K trình bày tại phiên tòa, khi cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng sống cùng cha (anh P).

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa P biểu;

Về thủ tục tố tụng: Người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội D vụ án: Anh P kháng cáo yêu cầu được nuôi cháu Trần Gia K, tại phiên tòa có tham khảo ý kiến của cháu K, thì cháu K có nguyện vọng khi cha mẹ ly hôn cháu muốn sống cùng với cha. Tránh làm xáo trộn cuộc sống của cháu K, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao cháu Trần Gia K cho anh Trần Văn P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến đề xuất của Viện kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Kháng cáo của bị đơn anh Trần Văn P hợp lệ nên vụ án được xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Kháng cáo về một phần bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét nội D vụ án có liên quan đến kháng cáo.

[3] Xét kháng cáo của anh Trần Văn P thấy rằng: Anh P yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại một phần bản án về nuôi con. Anh P yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Trần Gia K, sinh ngày 31/7/2014 (giới tính nam), không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, cũng như trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm có cơ sở xác định: Chị D và anh P có một người con chung là cháu Trần Gia K, sinh ngày 31/7/2014, anh chị là công nhân cùng làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh. Trước khi chị D và anh P xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân thì cháu K được chị D và anh P cho đi học tại Trường Tiểu học Dương Công Khi tại huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Đến tháng 11/2022 khi vợ chồng P sinh mâu thuẫn, thì ngày 25/11/2022 anh P tự ý đưa cháu K về quê sống cùng ông, bà nội ở xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu mà không có ý kiến của chị D, khi đó cháu K đang học lớp 3M tại trường. Việc chị D không trực tiếp nuôi con là do anh P tự mang con đi, không có ý kiến của chị D. Anh P nộp các Tờ đơn xác nhận là cháu K đang học tại Trường Tiểu học Xuân Diệu, xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân và xác nhận hoàn cảnh gia đình, hiện tại anh đang làm nghề lái xe cuốc có thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi con. Tuy nhiên, anh P không xác định được thu nhập hàng tháng, cũng như điều kiện nuôi con; chị D có việc làm và thu nhập ổn định tại thành phố Hồ Chí Minh (có xác nhận công ty) đảm bảo điều kiện nuôi con.

Trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, thẩm phán có tham khảo ý kiến cháu K thì cháu K có nguyện vọng sống với chị D; theo yêu cầu của anh P và được Hội đồng xét xử chấp nhận, tại phiên tòa phúc thẩm thì cháu Trần Gia K thay đổi ý kiến là có nguyện vọng sống với anh P. Hội đồng xét xét thấy, việc tham khảo ý kiến của con là một trong những căn cứ, không phải là căn cứ duy nhất để quyết định giao

con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng, mà phải xem xét quyền lợi về mọi mặt của con. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 28/4/2023, anh P trình bày cháu P đang sống cùng ông, bà nội, anh đang làm công nhân tại thành phố Hồ Chí Minh, một hai tuần về thăm con một lần, như vậy anh P về sống cùng cháu P vài tháng nay. Tại phiên tòa phúc thẩm anh P cũng xác định hiện anh đang học lái xe cuốc, chưa có mức thu nhập cụ thể để cung cấp cho tòa. Từ những căn cứ trên cho thấy về điều kiện nuôi con của anh P chưa đảm bảo, đối với chị D hiện có việc làm và thu nhập ổn định, có xác nhận của công ty, nên việc giao cháu K cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nôm, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con theo quy định pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu nên không đạt ra xem xét.

[4] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Trần Văn P; không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu và đề nghị của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh P; đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có căn cứ chấp nhận. Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 40/2023/HNGĐ-ST, ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Về án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh P phải chịu theo khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[6] Những nội D khác trong phần quyết định của bản án sơ thẩm các đương sự không kháng cáo, Viện Kiểm sát không kháng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Văn P.

Giữ nguyên Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 40/20203/HNGĐ-ST, ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 148 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lý Tuyết D đối với anh Trần Văn P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lý Tuyết D ly hôn với anh Trần Văn P.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Gia K, sinh ngày 31/7/2014 (giới tính nam) cho chị Lý Tuyết D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện cháu Trần Gia K đang sống cùng với anh Trần Văn P.

Buộc anh Trần Văn P giao cháu Trần Gia K cho chị Lý Tuyết D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, thì một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con cũng như mức cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chia cho anh Trần Văn P số tiền 35.000.000 đồng, chia cho chị D số tiền 35.000.000 đồng. Buộc chị D có trách nhiệm giao trả cho anh P số tiền 35.000.000 đồng.

Đình chỉ xét xử yêu cầu chia số tiền 20.000.000 đồng của anh Trần Văn P.

4. Về án phí:

4.1 Án phí hôn nhân sơ thẩm chị Lý Tuyết D phải chịu 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* và án phí dân sự sơ thẩm 1.750.000 đồng *(một triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).* Chị D đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005617, ngày 06/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long chuyển thu án phí. Chị D còn phải nộp thêm 1.750.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

4.2 Anh Trần Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.750.000 và án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)*. Anh P đã nộp tiền tạm ứng án phí 1.125.000 đồng theo biên lai thu số 0012588, ngày 28/3/2023 và 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012667 ngày 05/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu chuyển thu án phí. Anh P còn phải nộp thêm 625.000 đồng *(sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng)*.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Phước Long;
- CCTHADS huyện Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Tân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA